

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-06-2021

V/v "tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Ngọc Diện

Ông Nguyễn Đức Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tống Phi Phụng- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 về “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim Q**, sinh 1982; Địa chỉ: ấp N, xã Nh, huyện P, thành phố Cần Thơ. (Đề nghị xét xử vắng mặt)

\* Bị đơn: Ông **Howes Robert John Kelvin**, sinh 1953; Địa chỉ: Anh Quốc. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bà tự khai nguyên đơn bà Q trình bày và yêu cầu:*

Bà và ông Howes Robert John Kelvin quen nhau do mai mối, tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ngày 05/4/2012. Sau khi kết hôn thì chung sống với nhau xã Nh, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, ông Kelvin không chung thủy. Đến tháng 7/2019 thì ông Kelvin trở về Anh Quốc cho đến nay, hai bên không còn liên lạc với nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết được ly hôn với ông Kelvin. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, không có.

- Theo văn bản ý kiến của ông Kelvin lập vào ngày 01/6/2021 trình bày với nội dung là đồng ý ly hôn, không có con cái hoặc tài sản và trách nhiệm pháp lý. Ông không thể tham dự phiên tòa được do khoảng cách địa lý đi lại khó khăn và tình hình dịch bệnh Covid19, ông tôn trọng phán quyết của Tòa án về trường hợp nêu trên.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Q khởi kiện xin ly hôn với ông Kelvin cư trú tại Anh Quốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Q và ông Kelvin là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì không còn sống chung do hai bên bất đồng quan điểm, khoảng cách địa lý, nay cả hai đều thống nhất ly hôn. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Q và ông Kelvin không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Q được ly hôn với ông Kelvin, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim Q được ly hôn với ông Howes Robert John Kelvin.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim Q phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000172 ngày 28/12/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ sang thành án phí, bà Quế đã nộp đủ án phí.

4. Về chi phí tố tụng: Bà Trần Thị Kim Q phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu số 0005101 ngày 19/01/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Kelvin được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TPCT
- UBND tỉnh Sóc Trăng
- Cục THA TPCT;
- Lưu hs

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quyền**